

Số: 38 /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

Đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ khoản 2 Điều 117 và các Điều 146 đến Điều 149 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định nội dung, mức chi và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo trình tự, thủ tục rút gọn, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Quy định mức chi chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao tỉnh Quảng Ngãi đang thực hiện theo Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND10 ngày 12/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI - Kỳ họp thứ 5 trên cơ sở Thông tư liên tịch số 149/2011/TTLT/BTC-BVHTTDL ngày 07/11/2011 của liên Bộ Tài chính - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao.

Tuy nhiên, hiện tại Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao có hiệu lực thi hành và thay thế Thông tư liên tịch số 149/2011/TTLT/BTC-BVHTTDL ngày 07/11/2011 của liên Bộ Tài chính - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Để thực hiện khoản 2 Điều 6 Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và căn cứ tình hình thực tế ở địa phương, thì việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (thay thế Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND10 ngày 12/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI - Kỳ họp thứ 5) là cần thiết.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14/6/2018;

Tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao quy định: “Căn cứ mức chi quy định tại Thông tư này và khả năng cân đối nguồn ngân sách của địa phương: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thuộc địa phương quản lý (trong đó bao gồm cả đội tuyển cấp huyện) phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương và đảm bảo theo quy định hiện hành”.

Tại khoản 3 Điều 146 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn trong “Trường hợp cần sửa đổi ngay cho phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành”.

Căn cứ các quy định trên đây, việc xây dựng Nghị quyết quy định nội dung, mức chi và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là triển khai thực hiện quy định của Trung ương, đồng thời sửa đổi quy định đã ban hành trước đây (thay thế Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND10 ngày 12/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI - Kỳ họp thứ 5) nên thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn là đúng quy định hiện hành.

III. NỘI DUNG CHÍNH CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên tỉnh Quảng Ngãi tham gia tập luyện, huấn luyện và thi đấu thuộc các đội tuyển sau đây:

- a) Đội tuyển tỉnh;
- b) Đội tuyển trẻ tỉnh;
- c) Đội tuyển năng khiếu các cấp;
- d) Đội tuyển huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là đội tuyển cấp huyện).

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang tập luyện, huấn luyện tại các trung tâm đào tạo, huấn luyện thể thao, các trường năng khiếu thể thao.

b) Huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang làm nhiệm vụ tại các giải thể thao thành tích cao quy định tại khoản 14 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018.

3. Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện ở trong nước:

Đơn vị tính: Đồng/người/ngày.

STT	Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển	Mức ăn hàng ngày	Ghi chú
1	Đội tuyển tỉnh	220.000	Mức chi quy định tại Thông tư 61/2018/TT-BTC
2	Đội tuyển trẻ tỉnh	175.000	
3	Đội tuyển năng khiếu các cấp	130.000	
4	Đội tuyển cấp huyện	130.000	Xin bổ sung

4. Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung thi đấu:

Đơn vị tính: Đồng/người/ngày.

STT	Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển	Mức ăn hàng ngày	Ghi chú
1	Đội tuyển tỉnh	290.000	Mức chi quy định tại Thông tư 61/2018/TT-BTC
2	Đội tuyển trẻ tỉnh	220.000	
3	Đội tuyển năng khiếu các cấp	220.000	
4	Đội tuyển cấp huyện	220.000	Xin bổ sung

5. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên khuyết tật khi được cấp có thẩm quyền triệu tập tập luyện, huấn luyện và thi đấu áp dụng theo mức chi quy định tại điểm 3 và điểm 4 nêu trên.

6. Trường hợp các giải thi đấu khác do các Liên đoàn thể thao đăng cai tổ chức, trong thời gian thi đấu, vận động viên và huấn luyện viên được hưởng chế độ dinh dưỡng theo quy định của Điều lệ giải, không được hưởng chế độ quy định tại điểm 3 và 4 nêu trên. Kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng do đơn vị cử huấn luyện viên, vận động viên dự giải và các nguồn tài trợ bảo đảm.

7. Các nội dung và mức chi không quy định tại các điểm 3 và 4 nêu trên áp dụng trực tiếp nội dung và mức chi theo Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao.

8. Nguồn kinh phí và công tác lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí:

a) Nguồn kinh phí: Ngân sách nhà nước cấp kinh phí thực hiện; nhiệm vụ thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo.

b) Việc lập dự toán, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước.

IV. THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐỀ NGHỊ HĐND TỈNH XEM XÉT, THÔNG QUA

Dự kiến tại kỳ họp thứ 19, HĐND tỉnh khóa XII (kỳ họp giữa năm).

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Nguồn nhân lực thực hiện: Từ nguồn nhân lực của ngành văn hóa, thể thao và du lịch các cấp.

2. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách nhà nước cấp kinh phí thực hiện; nhiệm vụ thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo. Dự kiến kinh phí cấp tăng thêm hàng năm khoảng 7,7 tỷ đồng đối với cấp tỉnh và áp dụng thực hiện vào năm 2021.

Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét đồng ý việc triển khai, xây dựng Nghị quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban: Văn hóa – Xã hội,
Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh;
- Các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch,
Tài chính;
- VPUB: C, PCVP, TH, KT, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



(Handwritten signature)

Đặng Ngọc Dũng